

UNIT 9: ENGLISH IN THE WORLD

A CLOSER LOOK 1

I/ NEW WORDS:

- bilingual	(adj): sử dụng được 2 thứ tiếng
- rusty	(adj) : cùn , giảm đi
- reasonably	(adv) : hợp lý
- equally	(adv) : bằng nhau, như nhau
- imitate	(v) : bắt chước
- guarantee	(n) : sự bảo hành
- get by in a language	: cố gắng sử dụng được 1 ngôn ngữ với những gì mình có
- be fluent in a language	: thông thạo 1 ngôn ngữ
- pick up a language	: nắm bắt 1 n. ngữ theo cách tự nhiên từ m.trường xung quanh
- be bilingual in a language	: sử dụng ngôn ngữ
- be reasonable good at	: khá tốt ở 1 ngôn ngữ